

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
số: 21/2024/DS-GĐT

Ngày 25-4-2024

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại
tài sản, tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Minh;

Ông Trần Hồng Hà;

Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Nguyễn Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản, tranh chấp di sản thừa kế*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thu H (chết ngày 25/9/2016);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

1. Ông Trịnh Văn H1 (chồng bà H), sinh năm 1962;

2. Chị Trịnh Thị Mộng T (con bà H), sinh năm 1978;

3. Anh Trịnh Hoàng N (con bà H), sinh năm 1980;

4. Anh Trịnh Hoàng V (con bà H), sinh năm 1985;

Cùng cư trú tại: Khu vực Thới H, phường Thới T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1, anh N, anh V: Chị Trịnh Thị Mộng T (Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2016).

- Bị đơn:

1. Cụ Lê Thị N1, sinh năm 1937; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ N1: Chị Phan Kim L, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2015).

2. Ông Nguyễn Chi P, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ (Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2015).

2. Bà Lê Ngọc A, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ.

3. Cụ Lê Thị G, sinh năm 1952; cư trú tại: 7939-Sarita # 11Houston Texas 77012, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ G: Chị Trịnh Thị Mộng T, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018).

4. Cụ Lê Thị Đ1, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Đ1: Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu vực Lân T, phường Trung K, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2020).

5. Bà Hồ Thị N2, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ.

6. Anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 1993;

7. Chị Nguyễn Thị Ánh X, sinh năm 1995;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N2, anh H2, chị X: Ông Nguyễn Chi P, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2018).

8. Cụ Phạm Văn B, sinh năm 1936; cư trú tại: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2014 của bà Lê Thu H và quá trình giải quyết vụ án, đại diện người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà H là chị Trịnh Thị Mộng T trình bày:

Phần đất có diện tích 1.390m², tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ thuộc các thửa đất số 373 và 375, tờ bản đồ số 02, bà H được Ủy ban nhân dân huyện Thốt N (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất ngày 25/4/1990 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/5/1996.

Thửa đất số 374 của cụ Lê Thị N1 (bác ruột của bà H) giáp ranh với thửa đất số 373 và 375 của bà H; cụ N1 đã tự ý lấn chiếm một phần đất, chiều ngang 09m, dài 25m, diện tích 225m² thuộc thửa đất số 373, tờ bản đồ số 02 nêu trên để trồng cây trái. Bà H khởi kiện yêu cầu cụ N1 trả phần đất đã lấn chiếm của bà H.

Trên thửa đất số 373, gia đình bà H có một căn nhà cấp 4, bằng gỗ thao lao, vách tole, mái lợp tole, chiều ngang 5,5m, dài 13m, diện tích 71,5m², trị giá khoảng 70.000.000 đồng. Khi ông Nguyễn Chi P (con cụ Lê Thị Đ1) mới cưới vợ chưa có chỗ ở, gia đình bà H đồng ý cho ông P mượn ở tạm, nhưng không lập giấy tờ. Bà H khởi kiện yêu cầu ông P phải thu dọn đồ đạc, trả lại gia đình bà phần đất và căn nhà cấp 4 nêu trên. Bà H chết năm 2016. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T (con bà H và cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà H) đã rút yêu cầu khởi kiện đối với cụ N1, chỉ yêu cầu ông P trả lại nhà đất thuộc thửa đất số 373 nêu trên.

Bị đơn là cụ Lê Thị N1 do chị Phan Kim L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vợ chồng cố Lê Văn N3 (chết năm 1981) và cố Trương Thị D (chết năm 2004) có 03 người con là cụ Lê Thị N1, cụ Lê Thị G (mẹ bà H) và cụ Lê Thị Đ1. Vợ chồng cố N3, cố D có tạo dựng được khối tài sản là 1.390m² (trong đó thửa đất số 373 diện tích 300m² đất thổ cư và 744m² đất cây lâu năm và thửa đất số 375 diện tích 346m² loại đất cây lâu năm), thuộc tờ bản đồ số 2, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ, sử dụng ổn định từ năm 1920. Năm 1990, bà H tự ý kê khai đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất đối với các thửa đất nêu trên, các chị em cụ N1 không được biết.

Năm 1991, các chị em cụ N1 thống nhất sẽ mua miếng đất khác đổi cho vợ chồng bà H. Năm 1992, cụ G từ Mỹ về Việt Nam nhận chuyển nhượng một miếng đất tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T nay thuộc khu vực Thới H, phường Thới T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ. Năm 1998, cụ G gửi tiền cho vợ chồng bà H xây dựng nhà ở, xây dựng xong, bà H về nhà mới ở, cố D ở một mình trong căn phủ thờ. Năm 2000, chị em cụ N1 cho ông Nguyễn Chi P (con của cụ Lê Thị Đ1) về ở cùng và chăm sóc nuôi dưỡng cố D và cúng kiến ông bà cho đến nay. Cụ N1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông P.

Cụ N1 có đơn phản tố yêu cầu bà H trả lại quyền sử dụng đất và đề nghị chia thừa kế 1.390m², mỗi người được 100m² đất thổ cư và 248m² đất cây lâu năm tại các thửa đất nêu trên. Ngày 27/6/2018, cụ N1 có đơn phản tố bổ sung, yêu cầu chia thừa kế phần đất cho 02 người là cụ N1 và cụ Đ1, không đồng ý chia cho cụ G vì trước đây bà H đã bán 01 thửa đất có diện tích 5.336m².

Bị đơn là ông Nguyễn Chi P trình bày:

Tháng 6 năm 2000, các cụ Lê Thị Đ1, cụ Lê Thị G và cụ Lê Thị N1 kêu ông về ở tại nhà đất nêu trên để chăm sóc ông bà ngoại, khi ông dọn về ở, bà H cũng đồng ý, không có ý kiến. Nguồn gốc nhà và đất nêu trên là của ông bà ngoại khai hoang từ năm 1920, xây dựng nhà ở trên đất từ năm 1969 - 1970. Ông không đồng ý trả lại nhà và đất theo yêu cầu khởi kiện của bà H vì nhà đất tranh chấp là tài sản của ông bà ngoại.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh T, tỉnh Cần Thơ trình bày: Thửa đất số 373, diện tích 1.044m² (loại đất T) tờ bản đồ số 02, tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Thốt N (cũ) nay là huyện Vĩnh T do bà Lê Thu H kê khai đăng ký trên sổ mục kê đất đai lập vào năm 1989 - 1990 và Ủy ban nhân dân huyện Thốt N (cũ) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho bà H năm 1990. Ngày 10/5/1996, Ủy ban nhân dân huyện Thốt N (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000816 thửa đất số 373, diện tích 1.044m² (trong đó có 300m² loại đất T + 744m² loại đất CNK) tờ bản đồ số 02, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T. Việc Ủy ban nhân dân huyện Thốt N (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà H là đúng đối tượng và trình t theo quy định pháp luật.

- Bà Hồ Thị Ánh N2 (vợ ông Nguyễn Chi P) trình bày: Thống nhất nguồn gốc đất như ông P đã trình bày. Quá trình sử dụng, vợ chồng bà có sửa chữa lại, tổng chi phí khoảng 40 chỉ vàng 24K (vàng 98%) nhưng không còn giữ hóa đơn để cung cấp cho Tòa án. Năm 2008, vợ chồng bà sửa lại lần nữa, khung sườn bằng gỗ trị giá khoảng 15.000.000 đồng, vách ván hai bên hông nhà khoảng 2.000.000 đồng, bà H cũng đồng ý cho sửa chữa. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Cụ Lê Thị Đ1 do ông Lê Ngọc T2 đại diện theo ủy quyền trình bày: Cụ Đ1 thống nhất theo trình bày và yêu cầu chia thừa kế của cụ N1.

- Cụ Lê Thị G do chị Trịnh Thị Mộng T đại diện theo ủy quyền trình bày: Cụ G sang Mỹ định cư ngày 30/4/1975. Bà H (con gái cụ) sống chung với vợ chồng cố D. Khi bà H lấy chồng và ở tại căn phủ thờ, cụ G thường xuyên gửi tiền về để bà H lo cho cha mẹ. Năm 1991, cụ G về Việt Nam, thấy chồng bà H không thờ cúng ông bà thân tộc, cụ G có bàn bạc với các chị em mua miếng đất khác để cho vợ chồng bà H ở. Năm 1992, cụ G mua thửa đất tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T nay là khu vực Thới H, phường Thới T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ cho vợ chồng bà H ở (hiện gia đình bà H đang ở trên phần đất này). Năm 1998, cụ G gửi

tiền về xây dựng căn nhà, xây xong thì vợ chồng con cái của bà H về nhà mới, để cố D ở một mình trong căn phủ thờ. Năm 2000, chị em cụ G cho ông P (cháu ruột) về ở, chăm sóc cố D và lo thờ phụng đến thời điểm hiện nay. Cụ G yêu cầu bà H phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông P. Tuy nhiên, sau khi bà H chết, cụ G thay đổi lời khai, cho rằng toàn bộ nhà đất trên thửa đất số 373 tranh chấp nêu trên là tài sản của bà H.

- *Cụ Phạm Văn B (chồng cụ N1) trình bày:* Vợ chồng cụ sử dụng diện tích 225m² (ngang 9m x dài 25m). Nguồn gốc đất là do vợ chồng cố Lê Văn N3 và cố Trương Thị D (cha mẹ cụ N1) cho cụ N1 từ năm 1970. Cụ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 12/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với cụ Lê Thị N1 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Buộc ông Nguyễn Chi P, bà Hồ Thị Ánh N2, anh Nguyễn Trung H2, chị Nguyễn Thị Ánh X phải giao trả lại cho các đồng thừa kế của bà Lê Thu H 01 căn nhà chính, 02 chuồng heo, hoa màu cây trái và đất tại thửa số 373, tờ bản đồ số 02, nhà cấp 4, bằng gỗ thao lao có diện tích ngang 5m x dài 13m = 65m², nhà phụ 1 diện tích 35,14m²; nhà phụ 2 diện tích 23,56m². (Kèm theo biên bản định giá tài sản ngày 29/8/2018 và Bản trích đo địa chính số 20/TTKTTNMT ngày 11/5/2015 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ).

Các đồng thừa kế của nguyên đơn là ông H1, bà T, ông N, ông V có trách nhiệm bồi thường căn nhà chính, nhà phụ, chuồng heo, cây trồng và chi phí di dời cho hộ ông P số tiền là 53.555.000 đồng. Dành quyền lưu cư cho hộ ông Nguyễn Chi P là 03 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn cụ Lê Thị N1 và yêu cầu độc lập của cụ Lê Thị Đ1 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” đối với các đồng thừa kế của bà Lê Thu H.

Ngày 27/5/2021, cụ Lê Thị N1, cụ Lê Thị Đ1 ông Nguyễn Chi P có đơn kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 176/2022/DS-PT ngày 25/3/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Chi P, cụ Lê Thị N1 và cụ Lê Thị Đ1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 28/6/2022, cụ Lê Thị Đ1 có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Ngày 20/6/2022, cụ Lê Thị N1 có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên

Ngày 11/6/2022, ông Nguyễn Chi P có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 04/2024/KN-DS ngày 29/01/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 176/2022/DS-PT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự đều thừa nhận thửa đất số 373 có diện tích 300m² đất thổ cư và 744m² đất cây lâu năm, trên đất có căn nhà cấp 4, bằng gỗ thao lao, vách tole, mái lợp tole, chiều ngang 5,5m, dài 13m, diện tích 71,5m² tờ bản đồ số 02, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ có nguồn gốc của vợ chồng cố Lê Văn N3 (chết năm 1981) và cố Trương Thị D (chết năm 2004) tạo lập. Vợ chồng cố N3, cố D có 3 người con là cụ Lê Thị N1, cụ Lê Thị Đ1 và cụ Lê Thị G (mẹ bà H). Năm 1990, bà H đăng ký, kê khai quyền sử dụng đối với 3 thửa đất, trong đó có thửa đất số 373, nguồn gốc đất của ông bà để lại cho cháu; tuy nhiên, bà H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cố N3, cố D tặng cho bà H thửa đất này. Mặt khác, khi còn sống, bà H cũng thừa nhận bà sống cùng vợ chồng cố D từ nhỏ trên căn nhà tại thửa đất số 373.

[2] Cụ N1, cụ Đ1, cụ G đều xác nhận năm 1991, các cụ thống nhất sẽ mua miếng đất khác đổi cho vợ chồng bà H; năm 1992, cụ G từ Mỹ về Việt Nam nhận chuyển nhượng một miếng đất tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T nay thuộc khu vực Thới H, phường Thới T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ; năm 1998, cụ G gửi tiền cho vợ chồng bà H xây dựng nhà ở, xây dựng xong, bà H về nhà mới ở; năm 2000, các cụ cho ông Nguyễn Chi P (con của cụ Lê Thị Đ1) về ở tại căn nhà trên thửa đất số 373 để chăm sóc nuôi dưỡng cố D và cúng kiến ông bà cho đến nay; cụ D sống trong căn nhà này cho đến khi chết.

[3] Như vậy, căn nhà cùng toàn bộ diện tích thuộc thửa đất số 373 là tài sản của vợ chồng cố D, cố Ng1 tạo lập, không phải là tài sản riêng của bà H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông P cùng gia đình phải giao trả lại cho các đồng thừa kế của bà H 01

căn nhà chính, 01 căn nhà phụ; đồng thời không chấp nhận yêu cầu phản tố của cụ Nhàn và yêu cầu độc lập của cụ Đ chia thừa kế di sản của cố D, cố Ng1 đối với thửa đất số 373, tờ bản đồ số 2, tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2024/KN-DS ngày 29/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 176/2022/DS-PT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản, tranh chấp di sản thừa kế*” giữa nguyên đơn là bà Lê Thu H với bị đơn là cụ Lê Thị N1, ông Nguyễn Chi P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TANDCC tại Tp.Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THA dân sự thành phố Cần Thơ;
- Vụ Pháp chế và quản lý khoa học;
- Trung tâm tư liệu-thư viện TANDTC;
- Các đương s (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Thẩm phán chủ tọa, hồ sơ vụ án, Vụ GDKT II (02 b).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Thủy